

Bản án số: 62 / 2024/ HS-ST

Ngày: 26 - 9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hà Giang và bà Đinh Thị Ngọc Lan.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn H, sinh năm 1983; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6 Vân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công C (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ: Trịnh Thị Kim O và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến ngày 04/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Bùi Ngọc H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm 6 Vân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm 5 Xuân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm 4 Vân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2024, Đinh Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và giao nộp 01 quyển sổ ghi chép nội dung H cho những người khác vay tiền. Cơ quan điều tra đã triệu tập những

người có liên quan để đấu tranh làm rõ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn H, Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 24/9/2021 đến ngày 07/12/2022, Đinh Văn H đã 04 lần cho 03 người vay tiền với mức lãi suất là 109,5%/năm và 120%/năm, đều gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính tổng số tiền 93.607.274 đồng, cụ thể:

* Đinh Văn H cho anh Bùi Ngọc H1, sinh năm 1991, trú tại xóm 6 Vân T, xã K vay lãi nặng 02 lần:

Lần thứ nhất: Ngày 24/9/2021, Đinh Văn H cho anh H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, không xác định thời hạn, mỗi tháng anh H1 phải trả cho H số tiền lãi là 500.000 đồng, tương đương mức lãi suất 120%/năm. Ngày 24/7/2022, anh H1 đã trả cho H 5.000.000 đồng tiền nợ gốc và tổng số tiền lãi trong 10 tháng là 5.000.000 đồng. Như vậy:

- Số tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm trong 303 ngày (từ ngày 24/9/2021 đến ngày 24/7/2022) là $5.000.000 \times 20\% : 365 \times 303 = 803.137$ đồng.

- Số tiền thu lời bất chính của H trong lần cho vay lãi nặng này là 5.000.000 đồng - 803.137 đồng = **4.196.863 đồng**.

Lần thứ hai: Ngày 20/9/2022, Đinh Văn H cho anh H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, không xác định thời hạn, mỗi tháng anh H1 phải trả cho H số tiền lãi là 500.000 đồng, tương đương mức lãi suất 120%/năm, không xác định thời hạn. Ngày 20/11/2022, anh H1 đã trả cho H 5.000.000 đồng tiền nợ gốc và tổng số tiền lãi trong 02 tháng là 1.000.000 đồng. Như vậy:

- Số tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm trong 61 ngày (từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/11/2022) là $5.000.000 \times 20\% : 365 \times 61 = 167.123$ đồng.

- Số tiền thu lời bất chính của H trong lần cho vay lãi nặng này là 1.000.000 đồng - 167.123 đồng = **832.877 đồng**.

* Đinh Văn H cho anh Vũ Xuân T, sinh năm 1992, trú tại xóm 5 Xuân T, xã K, huyện Y vay lãi nặng:

Ngày 19/01/2022, H cho anh T vay 40.000.000 đồng, không xác định thời hạn, lãi suất tính theo ngày là 3.000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/năm), theo tháng là 90.000 đồng/triệu/tháng. Ngày 19/12/2022, anh T đã trả cho H 40.000.000 đồng tiền nợ gốc và tổng số tiền lãi trong 11 tháng là 39.600.000 đồng. Như vậy:

- Tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm trong 334 ngày (từ ngày 19/01/2022 đến ngày 19/12/2022) là $40.000.000 \times 20\% : 365 \times 334 = 7.320.548$ đồng.

- Tiền thu lời bất chính của H trong lần cho vay lãi nặng này là: 39.600.000 đồng - 7.320.548 đồng = **32.279.452 đồng**.

* Đinh Văn H cho anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1981, trú tại xóm 4 Vân T, xã K, huyện Y vay lãi nặng:

Ngày 07/3/2022, H cho anh L vay 30.000.000 đồng, không xác định thời hạn, lãi suất tính theo ngày là 3.000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/năm), theo tháng là 90.000 đồng/triệu/tháng. Sau đó, anh L đã trả cho H tiền lãi trong 09 tháng, từ ngày 07/3/2022 đến ngày 07/12/2022 là 24.300.000 đồng (Trong

đó, tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/ năm là 4.520.548 đồng, tiền thu lời bất chính của H là 19.779.452 đồng). Anh L còn nợ của H tiền lãi trong 16 tháng 18 ngày (từ ngày 07/12/2022 đến ngày 25/4/2024) là 44.820.000 đồng và số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng. Như vậy:

- Tính đến ngày hành vi của H bị phát hiện 25/4/2024, tổng số tiền lãi mà anh L phải trả cho H là 24.300.000 đồng + 44.820.000 đồng = 69.120.000 đồng.

- Tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm trong 780 ngày (từ ngày 07/3/2022 đến ngày 25/4/2024) là $30.000.000 \times 20\% : 365 \times 780 = 12.821.918$ đồng.

- Số tiền thu lời bất chính H phải chịu trách nhiệm hình sự trong lần cho vay lãi nặng này là: 69.120.000 đồng - 12.821.918 đồng = **56.298.082 đồng**.

Ngoài các lần cho vay trên, Đinh Văn H khai từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2022, H còn cho 09 người khác vay tiền với mức lãi suất từ 40%/năm đến 73%/năm. Quá trình điều tra xác định, H cho các anh Lê Văn H, sinh năm 1996, trú tại xóm 2 Vân T, xã K, Vũ Văn B, sinh năm 1989, trú tại xóm Trung Vân B, xã K, huyện Y vay tiền với lãi suất 73%/năm, gấp 3,6 lần mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nên hành vi của H không cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự. Đối với anh Tống Văn B, sinh năm 1972, trú tại xã K đã chết; các anh Tống Văn N, sinh năm 1995, Bùi Văn T, sinh năm 1987, đều trú tại xã K, huyện Y; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986, trú tại xã K, Nguyễn Vũ B, sinh năm 1992, trú tại xã K, huyện Y đều không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được ở đâu nên cơ quan điều tra không lấy được lời khai; người tên Đ và người tên K quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Trịnh Thị Kim O là vợ của Đinh Văn H, kết quả điều tra xác định chị O không biết, không tham gia cùng H trong việc cho vay lãi nặng. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã đưa vào hồ sơ vụ án 01 quyển sổ thu giữ của Đinh Văn H. Quá trình điều tra không thu giữ thêm tài sản, đồ vật gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Đinh Văn H đã tự nguyện trả lại số tiền thu lời bất chính cho các anh Vũ Xuân T, Bùi Ngọc H1, Lê Văn H, Vũ Văn B. Nay anh T, H1, H, B không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh Nguyễn Quang L yêu cầu H phải trả cho anh L số tiền thu lời bất chính đã nhận.

Quá trình điều tra, Đinh Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSK, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Văn H để xét xử về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn H phải nộp số tiền bị cáo đã dùng để cho anh Bùi Ngọc H1, anh Vũ Xuân T vay lãi nặng là 50.000.000 đồng và số tiền lãi đã nhận của các anh Bùi Ngọc H1, Vũ Xuân T, Nguyễn Quang L tính theo mức lãi suất 20%/năm là 12.811.356 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Quang L phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng đã vay của bị cáo Đinh Văn H để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, song tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về số tiền vay, mức lãi và khoản tiền gốc, lãi đã trả.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Đinh Văn H đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú được lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/4/2024 của cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo H đã cho anh H1 vay lãi nặng 02 lần cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 24/9/2021, H đã cho anh H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi tháng anh H1 phải trả cho H số tiền lãi là 500.000 đồng (tương đương mức lãi suất 120%/năm), tiền gốc đã trả là 5.000.000 đồng vào ngày 24/7/2022; số tiền lãi mà H đã nhận của anh H1 là 5.000.000 đồng. Khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm là 803.137 đồng, cụ thể từ ngày 24/9/2021 đến ngày 24/7/2022 (303 ngày) là $5.000.000 \times 20\% : 365 \times 303 = 803.137$ đồng. Khoản tiền thu lời bất chính của H là 5.000.000 đồng – 803.137 đồng = 4.196.863 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 20/9/2022, bị cáo H đã cho anh H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi tháng anh H1 phải trả cho H số tiền lãi là 500.000 đồng (tương đương mức lãi suất 120%/năm, gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS), tiền gốc đã trả là 5.000.000 đồng vào ngày 20/11/2022; số tiền lãi mà H đã nhận trong 02 tháng của anh H1 là 1.000.000 đồng. Khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm là 167.123 đồng, cụ thể từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/11/2022 (61 ngày) là $5.000.000 \times 20\% : 365 \times 61 = 167.123$ đồng. Khoản tiền thu lời bất chính của H là 1.000.000 đồng - 167.123 đồng = 832.877 đồng.

Bị cáo H đã cho anh T vay lãi nặng cụ thể: Ngày 19/01/2022, bị cáo H cho anh T vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất tính theo ngày là 3.000 đồng/triệu/ngày, theo tháng là 90.000 đồng/triệu/tháng (tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS), tiền gốc đã trả là 40.000.000 đồng vào ngày 19/12/2022; số tiền lãi mà bị cáo H đã nhận trong 11 tháng của anh T là 39.600.000 đồng. Khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm là 7.320.548 đồng, cụ thể từ ngày 19/01/2022 đến ngày 19/12/2022 (334 ngày) là $40.000.000 \times 20\% : 365 \times 334 = 7.320.548$ đồng. Khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo H là 39.600.000 đồng - 7.320.548 đồng = 32.279.452 đồng.

Bị cáo H đã cho anh L vay lãi nặng cụ thể: Ngày 07/3/2022, H cho anh L vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất tính theo ngày là 3.000 đồng/triệu/ngày theo tháng là 90.000 đồng/triệu/tháng (tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS), tiền lãi đã trả trong 09 tháng là 24.300.000 đồng, từ ngày 07/3/2022 đến ngày 07/12/2022. Khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm là 4.520.548 đồng, tiền thu lời bất chính của H là 19.779.452 đồng. Anh L còn nợ của H tiền lãi trong 16 tháng 18 ngày (từ ngày 07/12/2022 đến ngày 25/4/2024) là 44.820.000 đồng và số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng. Tính đến ngày hành vi của H bị phát hiện 25/4/2024, tổng số tiền lãi mà anh L phải trả cho H là 24.300.000 đồng + 44.820.000 đồng = 69.120.000 đồng. Tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày 07/3/2022 đến ngày 25/4/2024 (780 ngày) là $30.000.000 \times 20\% : 365 \times 780 = 12.821.918$ đồng. Khoản tiền thu lời bất chính H phải chịu trách nhiệm hình sự là: 69.120.000 đồng – 12.821.918 đồng = 56.298.082 đồng.

Như vậy tổng số tiền lãi đã nhận theo mức lãi suất 20%/năm là 12.811.356 đồng, tổng số tiền thu lời bất chính mà bị cáo nhằm chiếm hưởng là 93.607.274 đồng (số tiền bị cáo đã thu là 57.088.644 đồng).

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên

của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà con vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất (20%/năm) được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 12.811.356 đồng, tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã và nhằm chiếm hưởng là 93.607.274 đồng. Do đó hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thực hiện hành vi nhiều lần cho vay lãi nặng, số tiền thu lợi bất chính hai lần đều trên 30.000.000 đồng, nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú khai nhận hành vi, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H vì bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[5] Trong quá trình điều tra ngoài hành vi bị truy tố ra bị cáo H còn thực hiện hành vi: Từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo H còn cho 09 người khác vay

tiền, với mức lãi suất từ 40%/năm đến 73%/năm. Trong đó bị cáo H cho anh Lê Văn H, Vũ Văn B vay tiền với lãi suất 73%/năm, gấp 3,6 lần mức lãi suất cao nhất cao nhất 20%/năm, nên hành vi của H không cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, còn đối với anh Tống Văn B (đã chết); các anh Tống Văn N, anh Bùi Văn T, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Vũ B đều không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được ở đâu; người tên Đ và người tên K quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Trịnh Thị Kim O là vợ của bị cáo H, chị O không biết, không tham gia cùng H trong việc cho vay lãi nặng. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo H đã cho những người khác vay tiền với lãi suất thấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất 20%/năm, quy định của Bộ luật dân sự, do không cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự, Công an huyện Y đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Về số tiền bị cáo dùng để cho vay lãi nặng là 50.000.000 đồng (đã được người vay trả) và khoản tiền lãi suất cao nhất (20%/năm) trong thời gian cho vay là 12.811.356 đồng. Tổng số tiền là 62.811.356 đồng, cần buộc bị cáo H phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền 57.088.644 đồng là khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền thu lời bất chính mà bị cáo đã thu từ việc cho vay lãi nặng, theo quy định thì số tiền thu lời bất chính này được trả lại cho người vay. Trong quá trình điều tra bị cáo H đã tự nguyện trả lại tổng số tiền thu lời bất chính là 37.309.192 đồng cho anh H1, anh T và đến ngày 12/9/2024 bị cáo H đã tự nguyện trả lại cho anh L số tiền thu lời bất chính là 19.779.452 đồng, nay anh H1, anh T và anh L đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Đối với khoản tiền mà anh L đã vay của bị cáo là 30.000.000 đồng, đến nay anh L chưa trả số tiền vay này cho bị cáo H, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu, do vậy buộc anh L phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt tiền: Bị cáo Đinh Văn H 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Đinh Văn H phải nộp lại số tiền do sử dụng để cho vay lãi nặng là 50.000.000 đồng và khoản tiền theo mức lãi suất 20%/năm trong thời gian cho vay là 12.811.356 đồng. Tổng số tiền phải nộp lại là 62.811.356 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Quang L phải nộp lại số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã vay của bị cáo H do chưa trả để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.